

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TIỀN LÃNG  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 28-9-2020  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Huyền Trang;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vũ Đình Bảng,

Ông Nguyễn Văn Nhòng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Kim Liên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Ông Đào Duy Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 142/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2020/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Đỗ Thị Th, sinh năm 1982; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Thôn K, xã L, huyện V, thành phố Hải Phòng, có mặt;

***- Bị đơn:*** Anh Vũ Văn V, sinh năm 1981; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng. Hiện đang cai nghiện ma túy tại Cơ sở Cai nghiện ma túy số 02, thành phố Hải Phòng, địa chỉ: Thôn Tr, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn (chị Đỗ Thị Th) trình bày: Chị và anh Vũ Văn V tự kết hôn V nhau tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng vào ngày 11/12/2004. Anh chị chung sống V nhau hòa thuận được 01 năm thì mâu thuẫn phát sinh do anh V nghiện ma túy, gây ảo giác, nên thường đánh, chửi chị Th. Chị Th và gia đình đã khuyên bảo, tạo

điều kiện cho anh V cai nghiện nhiều lần nhưng không những anh V không tiến bộ mà ngày càng sa đà hơn. Ngày 19/6/2020, do bị ảo giác sau khi sử dụng ma túy nên anh V đã đánh chị Th khiến chị phải nhập viện điều trị; cùng ngày anh V đã bị Cơ quan Công an huyện Tiên Lãng bắt chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy tại Cơ sở Cai nghiện ma túy số 02, thành phố Hải Phòng. Từ đó đến nay, anh chị sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Nhận thấy không thể đoàn tụ, chị Th yêu cầu được ly hôn anh V. Anh chị có hai con chung là Vũ Quốc K, sinh ngày 02/9/20xx và Vũ K L, sinh ngày 01/7/20xx. Khi ly hôn, chị Th đề nghị Tòa án giao cả hai con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng cho con chị xin tự giải quyết V anh V. Anh chị không có tài sản và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 18 tháng 8 năm 2020, bị đơn (anh Vũ Văn V) xác nhận, nội dung chị Th khai về thời gian kết hôn, thời điểm sống ly thân, về con chung, tài sản và nợ chung là hoàn toàn đúng. Mâu thuẫn vợ chồng anh, là do chị Th có quan hệ bất chính V người đàn ông khác. Ngày 19/6/2020, chị Th dẫn người đàn ông khác về nhà, bị anh V bắt gặp nên anh đã đánh chị Th; cùng ngày anh bị Công an huyện Tiên Lãng bắt và đưa vào Cơ sở Cai nghiện ma túy số 02 theo quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện. Nay chị Th xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn chị Th. Anh chị có hai con chung như chị Th trình bày. Hiện tại, vì đang phải cai nghiện ma túy bắt buộc nên điều kiện trực tiếp nuôi con của anh bị hạn chế, do đó anh V không có quan điểm về người trực tiếp nuôi con khi ly hôn. Anh chị không có tài sản và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện: Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng chị Th, anh V là do anh V mắc nghiện ma túy, gia đình và địa phương đã khuyên bảo, giáo dục nhiều lần để anh V tiến bộ nhưng không có kết quả. Hiện nay, anh V đang cai nghiện ma túy tại Cơ sở Cai nghiện ma túy số 02, thành phố Hải Phòng. Anh chị có hai con chung như trình bày, trường hợp nếu phải ly hôn, Tòa án nên giao cả hai con cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, vì anh V là người nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, không đảm bảo việc chăm sóc con chung của anh chị. Mặt khác anh V đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên không đủ điều kiện trực tiếp nuôi con.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn (chị Th) vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn (anh V) vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, quá trình giải quyết vụ án, anh V không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thẩm phán đã thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về việc thu thập được chứng cứ, mở phiên họp, hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định về thẩm quyền, thời hạn, trình tự, thủ tục tố tụng; phiên tòa được mở đúng thời hạn, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn

vắng mặt tại phiên tòa là chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của bị đơn quy định tại các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, **khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228**, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th, xử cho chị Đỗ Thị Th được ly hôn anh Vũ Văn V; giao con Vũ Quốc K, sinh ngày **02/9/20xx** và Vũ K L, sinh ngày 01/7/20xx cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng cho con chị Th xin tự thỏa thuận V anh V; anh chị không có tài sản và nợ chung nên không đặt ra để giải quyết; chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1]. Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình (ly hôn, tranh chấp nuôi con); bị đơn (anh Vũ Văn V) cư trú tại: Thôn B, xã K, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Bị đơn (anh V) vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh V.

- Về nội dung:

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của các đương sự phù hợp V nhau, phù hợp V tài liệu xác minh tại địa phương, thể hiện: Quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh V được xác lập do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K vào ngày 11/12/2004, là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn phát sinh do anh V nghiện ma túy, dẫn tới vợ chồng thường hay xô sát, cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng gay gắt, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 6/2020 đến nay và không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy, tình trạng vợ chồng chị Th, anh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; yêu cầu ly hôn của chị Th là có căn cứ, phù hợp V quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần được chấp nhận, xử cho chị Th được ly hôn anh V.

[5]. Về con chung: Anh chị có hai con chung là Vũ Quốc K, sinh ngày 02/9/20xx và Vũ K L, sinh ngày 01/7/20xx. Khi ly hôn, chị Th nhận trực tiếp nuôi

cả hai con; anh V không có quan điểm về người trực tiếp nuôi con khi ly hôn; quá trình giải quyết vụ án cháu K có nguyện vọng được ở V mẹ. Mặt khác, chị Th là công nhân, có thu nhập ổn định, đảm bảo việc chăm sóc các con; anh V là người nghiện ma túy, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy tại Cơ sở Cai nghiện ma túy số 02 nên không đủ điều kiện trực tiếp nuôi con. Do đó, yêu cầu nhận trực tiếp nuôi cả hai con của chị Th là có căn cứ, phù hợp V thực tế. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th, xử giao cả hai con cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng cho con, anh chị xin tự thỏa thuận V nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết, tôn trọng quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự, xét thấy quyền lợi của con vẫn được đảm bảo nên để anh chị tự giải quyết V nhau là phù hợp.

[6]. Về tài sản và nợ chung: Anh chị không có tài sản và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7]. Về án phí: Chị Đỗ Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, **khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228**, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Th, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Th được ly hôn anh Vũ Văn V.

2. Về con chung: Giao con Vũ Quốc K, sinh ngày 02/9/20xx và Vũ K L, sinh ngày 01/7/20xx cho chị Đỗ Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi con tính từ ngày 28 tháng 9 năm 2020 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng cho con, anh chị xin tự giải quyết V nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị Th phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Th đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0011855 ngày 09 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng. Như vậy, chị Th đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán -  
Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Đình Bảng**

**Nguyễn Văn Nhòng**

**Phạm Thị Huyền Trang**

***Nơi nhận:***

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- UBND xã K, huyện Tiên Lãng,  
thành phố Hải Phòng (ĐKKH 2004);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Huyền Trang**

